

Bản án số: **32/2018/HS-ST**

Ngày 21-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Khánh Toàn;

2. Ông Triệu Quang Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

LÝ VĂN B, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Văn C và bà Hoàng Thị V;

Bị cáo có vợ là Hoàng Thị M và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 22/9/2017 thì bị tạm giam, đến ngày 02/02/2018 thì thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Sùng Thị T, sinh ngày 19/5/1968;

Nghề nghiệp: Làm ruộng, (có mặt);

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Văn C, sinh ngày 01/12/1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng, (có mặt);

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2016, Lý Văn B một mình điều khiển xe mô tô BKS: 22F1-065.97, mang theo một khẩu súng tự chế dài khoảng 40cm, đã được B nạp sẵn đạn gồm thuốc phóng và các viên bi kim loại hình cầu được nhồi vào trong nòng súng, đựng trong một chiếc túi vải màu đen, đi đến nhà bà Sùng Thị T với mục đích bắn dọa bà T. Do trước đó vợ B có quan hệ tình cảm với con trai bà T, biết chuyện bà T đã chửi B và bắt vợ chồng B phải sang xin lỗi gia đình bà T, nên B đã bức tức. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B đi đến thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, khi đến đỉnh dốc phía sau nhà bà T, B dựng xe mô tô trên đỉnh dốc rồi đi bộ xuống nhà bà T ẩn nấp trong ruộng sắn ở bên phải nhà bà T theo hướng nhìn từ ngoài vào. Được một lúc thì có tiếng chó sủa, B nhìn thấy bà T một mình cầm đèn pin đi ra phía sau nhà đứng cách vị trí B đang ẩn nấp 5,70m, dùng đèn soi xung quanh, lúc này B thấy khoảng cách gần tính sát thương của súng sẽ lớn, có thể sẽ gây thiệt hại đến tính mạng của bà T, nên B chưa dám bắn. Sau khi soi đèn kiểm tra xung quanh không phát hiện gì, bà T quay vào nhà, khi bà T đi đến giữa đầu hồi bên phải nhà, thì B từ chỗ ẩn nấp đứng dậy dùng tay phải của mình cầm súng lấy ra khỏi túi và chĩa thẳng súng về phía trước, hướng nòng súng xuống bên dưới phía sau lưng bên tay trái bà T ở khoảng cách 11,20m rồi dùng ngón trỏ bàn tay phải của mình bóp cò làm súng nổ, các viên đạn bi từ súng của B bắn ra trúng vào vùng chân, tay, bụng, lưng phía bên trái của bà T, làm bà T bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện.

Sau khi bắn bà T bị thương, B cầm theo súng bỏ chạy đến vị trí dựng xe mô tô, cho súng vào trong túi vải đeo sau lưng rồi nổ xe mô tô bỏ chạy theo đường vào thôn Đ, xã Q vào xóm Đ, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên thì bị mọi người truy đuổi. Trên đường bỏ chạy, B đã vứt bỏ chiếc túi vải có đựng khẩu súng ở ven đường, khi đến địa phận xóm Đồng Xiền, xã Yên Lạc phát hiện có người đuổi theo, B đã bỏ lại xe mô tô ở ven đường, rồi chạy bộ về nhà. Ngày 04/8/2016, B được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới triệu tập đến UBND xã H, huyện Y để làm việc nhưng B không khai nhận. Đến ngày 05/8/2016, B rủ vợ đi làm ăn xa, trên đường đi B đã kể lại nội dung sự việc cho vợ biết, vợ B khuyên B ra Công an huyện đầu thú, nhưng Bình không nghe và cùng vợ đi khỏi địa phương để tìm việc làm thuê.

Ngày 04/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường nhà bà T thu giữ 21 viên kim loại màu đen, dạng tròn, mở rộng hiện trường thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 22F1-065.97 nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng, đen.

Ngày 04/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiếp nhận và thu giữ tại Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới gồm 06 viên kim loại hình cầu, màu đen được các bác sỹ lấy ra từ cơ thể bà Sùng Thị T.

Ngày 30/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiếp nhận và thu giữ tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên gồm 01 viên kim loại hình cầu, màu đen được các bác sỹ lấy ra từ cơ thể bà Sùng Thị T.

Ngày 16/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số: 73 trưng cầu Viện Pháp y quốc gia để giám định tỷ lệ thương tật của bà Sùng Thị T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109/16/TgT, ngày 30/8/2016 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Sùng Thị T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 15% (Mười năm phần trăm).

Ngày 19/9/2017, Lý Văn B đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc dùng súng bắn bà T.

Ngày 16/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định trưng cầu số: 87, trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định về súng đạn.

Tại Bản kết luận giám định số: 5225/C54(P3), ngày 08/11/2017 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 29 (Hai mươi chín) mẫu kim loại trong 03 phong bì niêm phong được thu giữ tại hiện trường và trên cơ thể bà Sùng Thị T là các viên kim loại được nhồi (đóng) trong nòng súng kíp hoặc trong đạn ghém bắn ra từ nòng súng săn hoặc súng săn cắt ngắn nòng, súng tự chế có nguyên lý hoạt động giống súng săn, khi bắn có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; Sử dụng súng bắn đạn trên vào cơ thể người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương); Đặc điểm cấu tạo, nguyên lý hoạt động của khẩu súng theo khai nhận của Lý Văn B giống đặc điểm cấu tạo, nguyên lý hoạt động của súng kíp. Súng kíp thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành truy tìm khẩu súng do B dùng để bắn bà T, nhưng không thu hồi được. Vật chứng thu giữ được gồm 01 mô tô BKS 22F1-065.97, nhãn hiệu YAMAHA; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 22F1- 065.97; 29 viên đạn bằng kim loại màu đen hình cầu; 06 mảnh băng dính đen; 01 kính mắt màu đen; 01 áo mưa màu xanh.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 22F1-065.97, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng, đen, quá trình điều tra xác định của ông Lý Văn C (bố đẻ của B), khi B lấy xe đi ông C không biết, ngày 01/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 05 trả lại cho chủ sở hữu là ông Lý Văn C. Các vật chứng còn lại hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Sùng Thị T yêu cầu Lý Văn B bồi thường số tiền là 60.519.355đ (Sáu mươi triệu năm trăm mười chín nghìn ba trăm năm mươi năm

đồng) gồm tiền chi phí việc cứu chữa và tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại. Ngày 13/3/2018, Lý Văn B tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho bà T.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, qua nghiên cứu xét thấy, bị hại Sùng Thị T sau khi bị bắn đã điều trị lần 01 tại Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới từ ngày (03/8/2016 đến ngày 09/8/2016). Sau khi điều trị lần 01 xong, ngày 18/8/2016 bà T được giám định pháp y về thương tích tại Viện Pháp y quốc gia. Sau khi giám định xong bà T đi điều trị tiếp lần 02, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Nguyên từ ngày (25/8/2016 đến ngày 01/9/2016), tại thời điểm điều trị cơ thể của bà T được lấy ra thêm 01 viên kim loại hình cầu, màu đen. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có hồ sơ Bệnh án điều trị lần 02 của bà T tại Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên. Xét thấy, việc giám định tỷ lệ thương tích của bà T phải được tiến hành giữa hai lần điều trị, (Lần 01 điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới và lần 02 tại Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên). Ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã có Công văn số: 346A/CV-TA, yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới bổ sung tài liệu chứng cứ theo Điều 284 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, gồm: Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên và tiến hành Trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tật của bà Sùng Thị T.

Ngày 23/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã bổ sung cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên trong quá trình bà T điều trị.

Ngày 10/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 41, trưng cầu Viện Pháp y quốc gia để giám định bổ sung đối với tỷ lệ thương tật của bà Sùng Thị T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số: 120/16/TgT, ngày 08/5/2018 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Sùng Thị T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một).

Do có sự khác nhau về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà T giữa hai Bản kết luận giám định, ngày 17/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã có Biên bản làm việc với Viện Pháp y quốc gia. Viện Pháp y quốc gia cho biết, hai Bản kết luận giám định đều có giá trị pháp lý, tuy nhiên, sau khi giám định lần 01 đã phát sinh thêm tình tiết mới cần giám định bổ sung, Bản kết luận giám định bổ sung đã bao hàm nội dung bản kết luận giám định lần 01 và các tình tiết mới phát sinh. Do vậy, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số: 120/16/TgT, ngày 08/5/2018 có giá trị pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng làm căn cứ giải quyết vụ án. Lý do có sự chênh lệch về tỷ lệ thương tật của bà T giữa 02 Bản kết luận giám định, là do bà T bị thương tích đã lâu (từ ngày 03/8/2016), trong quá trình điều trị theo thời gian thương tích của bà T đã ổn định, dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định đã giảm đi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định của Viện Pháp y quốc gia, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an và việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSNDTCM, ngày 03/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lý Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số: 120/16/TgT, ngày 08/5/2018 của Viện Pháp y quốc gia, xác định Bản kết luận giám định bổ sung là căn cứ để xác định thiệt hại do bị cáo gây ra và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Về tội danh và hình phạt: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 29 viên đạn bằng kim loại màu đen hình cầu, 06 mảnh băng dính màu đen, 01 kính mắt màu đen và 01 áo mưa màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại với số tiền là 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*), trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn lại là 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*). Xét thấy, thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận trên.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lý Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Lý Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khoảng 19 giờ ngày 03/8/2016, tại nhà bà Sùng Thị T thuộc thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do có mâu thuẫn cá nhân, nên Lý Văn B đã có hành vi dùng súng tự chế dài khoảng 40cm, súng đã được Bì nạp đạn gồm thuốc phóng và các viên bi kim loại hình cầu được nhồi vào nòng súng, bắn gây thương tích cho bà Sùng Thị T. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Sùng Thị T là 11%.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Sùng Thị T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

[4] Hành vi của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[5] Tại điểm b, khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định:

“Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này”

[6] Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

[7] Như vậy, so sánh giữa khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì thấy; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn, đó là từ 02 năm đến 06 năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm, xét thấy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ, dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để bồi thường thiệt hại về sức

khỏe cho người bị hại, đồng thời trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, ngày 19/9/2017 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới đầu thú, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[10] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Sùng Thị T yêu cầu Lý Văn B bồi thường số tiền là 60.519.355đ (*Sáu mươi triệu năm trăm mười chín nghìn ba trăm năm mươi năm đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*). Trước khi khai mạc phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại cho bị hại là 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*). Bị cáo nhất trí với yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận trên thể hiện ý chí tự nguyện của các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

[12] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tạm giữ 01xe mô tô BKS 22F1-065.97, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng, đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 22F1- 065.97; 29 (Hai mươi chín) viên đạn bằng kim loại màu đen hình cầu; 06 mảnh băng dính màu đen; 01 kính mắt màu đen; 01 áo mưa màu xanh.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 22F1- 065.97, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng, đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 22F1-065.97 mang tên Lý Văn B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Lý Văn C (bố đẻ của B), khi B lấy xe đi ông C không biết. Ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 05 trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 29 (Hai mươi chín) viên đạn bằng kim loại màu đen hình cầu, được xác định là các viên đạn bắn ra từ súng tự chế của Lý Văn B dùng để bắn gây thương tích cho bà T. Xét thấy, các viên đạn bằng kim loại không có giá trị sử dụng, không có khả năng gây nguy hiểm. Do vậy, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 06 mảnh băng dính màu đen, được xác định do B sử dụng để dán thay đổi biển số xe mô tô, xét thấy vật chứng không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 kính mắt màu đen, 01 áo mưa màu xanh, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) do Lý Văn B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, xét thấy cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn B **30** (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lý Văn B phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền **33.000.000đ** (*Ba mươi ba triệu đồng*) cho bị hại là bà Sùng Thị T, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Việc thi hành án đối với khoản tiền bồi thường nêu trên được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 29 (Hai mươi chín) viên đạn bằng kim loại màu đen hình cầu, 06 mảnh băng dính màu đen, 01 kính mắt màu đen và 01 áo mưa màu xanh.

Tất cả tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 26 tháng 02 năm 2018.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) do Lý Văn B đã nộp theo biên lai số 07453 ngày 13/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**